



Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU

Tóm tắt Chương 10 – Chính sách cạnh tranh

Các cam kết về chính sách cạnh tranh trong EVFTA được quy định tập trung tại Chương 10 – Chính sách cạnh tranh. Chương này không có các cam kết về chính sách cạnh tranh cụ thể mà chỉ chủ yếu đưa ra các nguyên tắc chung nhằm đảm bảo khuôn khổ cạnh tranh bình đẳng ở mỗi Bên, qua đó thúc đẩy mục tiêu về thương mại và đầu tư của Hiệp định.

Sau đây là tóm tắt một số cam kết đáng chú ý:

1. Cam kết về pháp luật cạnh tranh

Liên quan tới pháp luật cạnh tranh của mỗi Bên, EVFTA yêu cầu Việt Nam và EU duy trì hệ thống pháp luật cạnh tranh nhằm xử lý các hành vi hạn chế cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và thị trường đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Pháp luật cạnh tranh cần điều chỉnh hiệu quả ít nhất là các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường và tập trung kinh tế gây hệ quả hạn chế cạnh tranh;
- Các chủ thể thực thi pháp luật cạnh tranh phải có đủ công cụ và thẩm quyền để xử lý hiệu quả các hành vi hạn chế cạnh tranh;
- Tất cả các doanh nghiệp không phân biệt vốn Nhà nước hay tư nhân đều phải là đối tượng điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh;
- Pháp luật cạnh tranh phải được áp dụng một cách minh bạch và không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước và dân doanh, bảo đảm công bằng trong tố tụng và quyền được bảo vệ của các chủ thể kinh tế.

Cùng với các yêu cầu nói trên, EVFTA vẫn ghi nhận quyền tự chủ của mỗi Bên trong việc xây dựng và thi hành pháp luật về cạnh tranh.

Đồng thời, EVFTA cũng ghi nhận ngoại lệ không áp dụng các chính sách, pháp luật cạnh tranh đối với các hoạt động công ích do doanh nghiệp thực hiện, miễn là các hoạt

động này không vượt quá mục tiêu công ích đặt ra và được thực hiện một cách minh bạch.

Chú ý: Theo cam kết tại Chương 10, tranh chấp giữa EU và Việt Nam liên quan tới các cam kết liên quan tới pháp luật cạnh tranh tại Mục A Chương này, nếu có, sẽ không thể kiện ra cơ chế giải quyết tranh chấp cấp Chính phủ trong EVFTA.

2. Cam kết về trợ cấp

Các cam kết về trợ cấp được nêu trong Mục B - Chương 10 của EVFTA về Chính sách cạnh tranh.

Về nội dung, đây là cam kết khá đặc thù, khác với tất cả các FTA mà Việt Nam đã từng đàm phán hoặc ký kết. Nếu như trong các FTA khác các vấn đề về trợ cấp, nếu có, gần như chỉ áp dụng theo các nguyên tắc của WTO và gắn với các cam kết về kiện phòng vệ thương mại (kiện chống trợ cấp) thì trong EVFTA đây là cam kết tương đối độc lập, chỉ tập trung vào các vấn đề trợ cấp theo thỏa thuận của hai Bên.

(i) Các khoản trợ cấp thuộc phạm vi điều chỉnh của EVFTA

Theo EVFTA, các khoản trợ cấp thuộc diện điều chỉnh phải là các trợ cấp riêng biệt (theo định nghĩa tại Hiệp định về Trợ cấp và Các biện pháp đối kháng của WTO – tức là các khoản trợ cấp chỉ dành cho một hoặc một nhóm chủ thể kinh doanh cụ thể).

Tuy nhiên, EVFTA cũng dự kiến một số trường hợp ngoại lệ được loại trừ khỏi diện điều chỉnh của các cam kết về trợ cấp trong Hiệp định.

Các khoản trợ cấp riêng biệt được loại trừ khỏi các nghĩa vụ Mục B Chương 10 trong EVFTA

- Tất cả các khoản trợ cấp cho người tiêu dùng hoặc cho các chủ thể kinh doanh nói chung
- Các nhiệm vụ công ích, bao gồm cả dịch vụ công mà doanh nghiệp được giao thực hiện
- Các trợ cấp cho các hoạt động phi kinh tế
- Các trợ cấp có mức dưới 300.000 SDR (tương đương 9,44 tỷ VND)/mỗi đơn vị thụ hưởng trong vòng 3 năm
- Các khoản trợ cấp đối với các ngành, phân ngành chưa cam kết trong Phụ lục mở cửa của Chương 8 - Đầu tư và Dịch vụ xuyên biên giới của EVFTA

(ii) Các nguyên tắc áp dụng đối với các khoản trợ cấp riêng biệt thuộc phạm vi điều chỉnh của EVFTA

Đối với các khoản trợ cấp thuộc diện điều chỉnh, Việt Nam và EU cam kết:

- *Minh bạch:*

Mỗi Bên cam kết thông báo cho Bên kia mỗi 4 năm một lần về các khoản trợ cấp thuộc phạm vi điều chỉnh đã thực hiện (bao gồm căn cứ pháp lý, mức trợ cấp, hình thức trợ cấp và danh tính các đối tượng thụ hưởng, nếu có thể) trừ trường hợp các thông tin này đã được công bố công khai trên website kể từ ngày 31/12 năm liền sau năm có khoản trợ cấp.

Ngoại lệ: Yêu cầu về minh bạch này không áp dụng đối với các trợ cấp riêng dành cho doanh nghiệp dịch vụ trừ dịch vụ viễn thông, bảo hiểm, ngân hàng, giao thông, năng lượng, máy tính, kiến trúc và kỹ sư, xây dựng, môi trường (phù hợp với bảo lưu cho các dịch vụ này tại Chương 8 - Đầu tư và Dịch vụ xuyên biên giới EVFTA).

- *Các trường hợp được phép trợ cấp riêng biệt:*

EVFTA ghi nhận quyền được trợ cấp nếu là cần thiết nhằm thực hiện một mục tiêu chính sách công cộng nhất định, ví dụ:

- Khắc phục thiệt hại do thiên tai hoặc các tình huống bất thường gây ra;
- Phát triển kinh tế các khu vực có tiêu chuẩn sống thấp bất thường hoặc có tình trạng thiếu việc làm trầm trọng;
- Khắc phục tình trạng xáo trộn kinh tế nghiêm trọng;
- Nhằm thúc đẩy sự phát triển của một số hoạt động kinh tế hoặc khu vực kinh tế như trợ cấp cho các nghiên cứu phát triển và sáng tạo cụ thể, trợ cấp vì các mục tiêu môi trường, trợ cấp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa...;
- Bảo tồn di sản, phát triển văn hóa.

Điều kiện cho các trợ cấp dạng này là doanh nghiệp nhận trợ cấp phải bảo đảm chỉ sử dụng khoản trợ cấp riêng này cho các mục tiêu chính sách đặt ra cho trợ cấp đó.

- *Các trợ cấp riêng biệt có điều kiện:* EVFTA nêu 02 nhóm điều kiện mà một số khoản trợ cấp riêng biệt phải tuân thủ:

- Đối với các khoản trợ cấp riêng biệt dưới dạng một cơ quan Nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp trả nợ/ thực hiện nghĩa vụ thay cho một/một số doanh nghiệp: Chỉ được thực hiện hình thức trợ cấp này nếu mức trợ cấp và thời hạn trợ cấp được xác định rõ ràng;
- Đối với các khoản trợ cấp riêng biệt nhằm hỗ trợ các chủ thể đang bị xem xét phá sản hoặc khó khăn về tài chính (dưới các hình thức khác nhau như cho vay, bảo lãnh, rót vốn...): Có thể thực hiện trợ cấp loại này với thời hạn trên 1 năm

với các điều kiện: (i) phải có kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp dựa trên các giả thiết thực tế nhằm đưa doanh nghiệp đó trở lại tình trạng an toàn trong dài hạn và (ii) doanh nghiệp phải chịu các chi phí tái cấu trúc.

Trong cả hai trường hợp này, các điều kiện nêu trên sẽ không áp dụng nếu (i) Theo yêu cầu của Bên kia, Bên trợ cấp đã chứng minh được với Bên kia rằng khoản trợ cấp liên quan không/sẽ không gây ra ảnh hưởng nào tới thương mại và đầu tư của Bên kia hoặc (ii) các trợ cấp nhằm khắc phục tình trạng xáo trộn kinh tế nghiêm trọng của Bên trợ cấp (phải là xáo trộn bất thường, tạm thời, đáng kể, và ảnh hưởng tới toàn bộ nền kinh tế của Bên trợ cấp).

- *Ngoại lệ:*

Nghĩa vụ về trợ cấp riêng biệt có điều kiện này không áp dụng đối với (i) Các trợ cấp nghề cá và trợ cấp đối với nông sản liệt kê trong Phụ lục 1 Hiệp định Nông nghiệp của WTO; (ii) Các khoản trợ cấp được cấp hoặc chấp thuận chính thức trước hoặc trong vòng 05 năm kể từ ngày EVFTA có hiệu lực; (iii) Các khoản trợ cấp cho doanh nghiệp dịch vụ ngoại trừ dịch vụ viễn thông, bảo hiểm, ngân hàng, giao thông, năng lượng, máy tính, kiến trúc và kỹ sư, xây dựng, môi trường.